TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày: 14-4-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Gốc**.

2. Bà **Trần Thúy Kiên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 322/2021/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Chi nhánh Cần Thơ – Phòng Giao dịch Thốt Nốt: Số 521, khu vực L, phường T, quận N, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Thanh H**, SN 1989

Địa chỉ: Số 521, khu vực L, phường T, quận N, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 23/10/2020) (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** <u>Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày</u>:*

Ngày 11/3/2019, ông Nguyễn Văn B ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S – Phòng Giao dịch Thốt Nốt (gọi tắt là Ngân hàng) với các thỏa thuận sau: lãi suất trong hạn 2.5%/tháng; lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại phù hợp với cách tính lãi đối với toàn bộ dư nợ; thời hạn cấp thẻ tín dụng là 03 năm (kể từ ngày 15/3/2019); Cách thức thanh toán là mỗi tháng phải trả tối thiểu là 5%/dư nợ và ngày chốt giao dịch của mỗi kỳ (mỗi tháng) là ngày 22 hàng tháng; trường hợp khách hàng không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo thì toàn bộ tổng dư nợ sẽ đến hạn và toàn bộ dư nợ của chủ thẻ chuyển sang dư nợ quá hạn. Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn B, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 16.141.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông B chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.300.000 đồng vào ngày 22/6/2019 thì ngưng thanh toán. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông B vẫn không trả nợ do vậy ngày 06/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán nợ thì nguyên đơn đồng ý cho bị đơn chậm trả 03 kỳ tức đến ngày 22/10/2019 mới chuyển toàn bộ số dư nợ với số tiền 18.034.711 đồng sang nợ quá hạn. Do vậy tính đến ngày 14/4/2021, ông B còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 18.034.711 đồng; Lãi quá hạn 12.006.671 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn B thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc, lãi phát sinh tính đến ngày 14/4/2021 với số tiền 30.041.382 đồng và ông B phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn B tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn B phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 14/4/2021 là 30.041.382 đồng, trong đó: nợ gốc là 18.034.711 đồng, nợ lãi là 12.006.671 đồng và ông B phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông B phải thanh toán số tiền nợ gốc 18.034.711 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết theo hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 11/3/2019 ông Nguyễn Văn B có ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạn mức cho ông B vào ngày 15/3/2015 và thỏa thuận lãi suất, cách thức thanh toán như nguyên đơn trình bày. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông B đã thực hiện các giao dịch với số tiền 16.141.000 đồng (ngày 22/4/2019 giao dịch số tiền 14.641.000 đồng; ngày 22/6/2019 giao dịch số tiền 1.500.000 đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (chỉ thanh toán được số tiền 2.300.000 đồng vào ngày 22/6/2019) theo hợp đồng đã ký nên đã phát sinh quyền yêu cầu xử lý nợ của nguyên đơn. Ngoài ra, xét việc nguyên đơn cho bị đơn được chậm trả trong 03 kỳ là có lợi cho bị đơn nên công nhận. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 14/4/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền là 30.041.382 đồng, trong đó: nợ gốc là 18.034.711 đồng, lãi quá hạn 12.006.671 đồng và bị đơn ông B phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 14/4/2021 là 30.041.382đ (Ba mươi triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm tám mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 18.034.711 đồng, nợ lãi quá hạn 12.006.671 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

<u>Về án phí dân sự sơ thẩm</u>: Bị đơn ông Nguyễn Văn B phải chịu số tiền 1.502.069đ (Một triệu năm trăm linh hai nghìn không trăm sáu mươi chín đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 659.500đ *(Sáu trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng)* đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 012743 ngày 12/01/2021.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng